| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 25 /2019/DS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019
*v/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.*
*Các Hội thẩm: Ông Vi Văn Bốn.*
*Ông Lương Văn Núi.*
***Thư ký phiên toà**: Bà Trương Thị Thu Hà.*
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An:***
*Bà Hoàng Thị Bình: Kiểm sát viên:*

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQ ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí Dũng.
Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Thanh Hải, sinh năm 1979. Vắng mặt.
Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.
Ông Bùi Huy Hoàng, sinh năm 1995. Có mặt.
Ông Lê Văn Nam, sinh năm1996. Vắng mặt.
Bà Bùi Thị Tân, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Chức vụ: Đều là chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Đội Cung, số 113 Trường Chinh, thành phố Vinh Nghệ an

**-Bị đơn:** Anh Đậu Nam T, sinh năm 1987.Vắng mặt.

Chị Hồ Thị M, sinh năm 1988.Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2019 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Đậu Nam T, sinh năm 1987, bà Hồ Thị M, sinh năm 1988, đều trú tại Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, trong năm 2016 có ký 02 Hợp đồng tín dụng và Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 30/3/2017, Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/12/2016. Cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 6681412 ngày 21/3/2016, (giấy rút tiền ngày 22/3/2016) với số tiền vay là 480.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,99%/năm, mức lãi suất này cố định trong vòng 03 tháng, hết thời hạn cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6681412 ngày 21/3/2016, tài sản thế chấp là xe ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của bên thế chấp có đặc điểm là xe ô tô nhãn hiệu NISSANNP300, biển kiểm soát 37C-197.78.Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông T và bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Điều 6 của Hợp đồng tín dụng này và được chuyển quá hạn từ ngày 25/10/2017. Quá trình vay thì ông T, bà M đã trả được cho Ngân hàng tiền gốc là 144.000.000đ, tiền lãi suất là 71.735.872đ. Tính đến ngày 28/11/2019 Còn nợ tổng gốc và lãi là: **461.817.796 đ(***Bốn trăm sáu một triệu, tám trăm mười bảy nghìn, bảy trăm chín sáu đồng),* trong đó số tiền gốc là 336.000.000đ, lãi là 125.817.796đ.

Hợp đồng tín dụng số 8043228 ngày 04/7/2016,(giấy rút tiền ngày 04/11/2016) với số tiền vay là 520.000.000đ, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,5%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 8043228, ngày 04/7/2016, tài sản thế chấp là xe ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của bên thế chấp có đặc điểm là xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát 37C-216.54. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông T và bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và được chuyển quá hạn từ ngày 04/11/2017, vi phạm Điều 6 của Hợp đồng tín dụng này. Quá trình vay thì ông T, bà M đã trả được cho Ngân hàng tiền gốc là 77.571.930 đ, tiền lãi suất là 80.564.771đ. Tính đến ngày 28/11/2019 còn nợ gốc và lãi là **620.881.294đ (***Sáu trăm hai mươi triệu, tám trăm tám mốt nghìn, hai trăm chín tư đồng),* trong đó tiền gốc là 442.428.070đ, lãi là 178.453.224đ.

Tổng nợ của hai Hợp đồng tính đến ngày 28/11/2019 là: **1.082.699. 090đ** *( Một tỷ, không trăm, tám mươi hai triệu, sáu trăm chín chín nghìn, không trăm chín mươi đồng),*trong đó gốc 778.428.070đ, lãi 304.271.020đ.

Ngày 30/3/2017, ông Đậu Nam T ký Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, số tiền vay 42.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm đồ dùng trong nhà, lãi suất vay trong hạn là 20%. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và được chuyển quá hạn từ ngày 15/10/2017. Quá trình thực hiện thì ông T đã trả được số tiền gốc là 5.632.574đ và lãi 3.977.101đ.Tính đến ngày 28/11/2019 còn nợ tổng gốc và lãi là **62.595.624đ** *(Sáu mươi hai triệu, năm chín lăm, sáu trăm hai tư đồng),* trong đó tiền gốc là 36.367.426đ, tiền lãi là 23.501.377đ, tiền phạt chậm trả là 2.726.821đ.

Ngày 26/12/2016 ông Đậu Nam T ký Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử vay vốn, số tiền là 75.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay trong hạn là 20%. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và được chuyển quá hạn từ ngày 26/10/2017. Quá trình thực hiện thì ông T đã trả dược số tiền gốc là 14.697.819đ và lãi 11.096.212đ . Tính đến ngày 28/11/2019 còn nợ tổng gốc và lãi là **98.668.832đ** *(Chín mươi tám triệu, sáu trăm, sáu tám nghìn, tám trăm ba hai đồng),* trong đó tiền gốc là 60.302.181đ, tiền lãi 38.366.651đ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M trả số tiền gốc và lãi của hai Hợp đồng tín dụng là **1.082.699.090đ(***Một tỷ, không trăm, tám mươi hai triệu, sáu trăm chín chín nghìn, không trăm chín mươi đồng)* (trong đó gốc là 778.428.070đ, lãi 304.271.020đ).

Yêu cầu buộc ông Đậu Nam T thanh toán số tiền gốc và lãi cho hai giấy vay tiền trên là **161.264.456đ (***một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm năm sáu đồng),* trong đó gốc là 96.669.607đ, lãi 64.594.849đ.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Giấy vay tiền như trên cho đến khi ông T, bà M thanh toán hết nợ gốc cho VPBank.

Ngân hàng rút yêu cầu phần tính lãi phạt của Hợp đồng tín dụng số 6681412, ngày 22/3/2016 số tiền là 25.524.235đ, Hợp đồng tín dụng số 8043228, ngày 04/7/2016 số tiền là 39.614.683đ, Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử vay vốn ngày 26/12/2016 số tiền là 13.535.962đ. Tổng số tiền rút không yêu cầu là **78.674.880đ**.*( bảy mươi tám triệu, sáu trăm bảy tư nghìn, tám trăm tám mươi đồng)*

Trường hợp ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M không trả hoặc không trả đủ số tiền gốc và tiễn lãi cho Ngân hàng theo hai Hợp đồng tín dụng như trên thì yêu cầu phát mại các tài sản đã bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6681412, ngày 21/3/2016, tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSANNP300, biển kiểm soát 37C-197.78 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 8043228, ngày 04/7/2016, tài sản thế chấp là xe ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của bên thế chấp có đặc điểm là xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát 37C-216.54.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án đã làm các thủ tục, niêm yết theo quy định của pháp luật, nhưng ông T, bà M vẫn vắng mặt không có lý do. Các tài liệu, chứng

cứ mà Ngân hàng cung cấp có căn cứ ông Đậu Nam T, bà Hồ Thị M đã làm các thủ tục, hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đúng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng và các pháp luật có liên quan. Ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo các điều khoản của Hợp đồng, do đó Ngân hàng yêu cầu buộc chấm dứt thời hạn các khoản vay trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến : Trong quá trình giải quyết vu án đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn không chấp hành việc tuân theo pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 275, Điều 280, Điều 292, khoản 3 Điều 295, Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 28/11/2019 của hai Hợp đồng với số tiền là **1.082.699. 090đ** *( Một tỷ, không trăm, tám mươi hai triệu, sáu trăm chín chín nghìn, không trăm chín mươi đồng)* (trong đó gốc 778.428.070đ, lãi 304.271.020đ). Buộc ông Đậu Nam T trả số tiền gốc và lãi của hai giấy vay tiền tính đến ngày 28/11/2019 với số tiền là 161.264.456đ, đình chỉ xét xử yêu cầu phần tính lãi phạt của hai Hợp đồng tín dụng và giấy vay tiền ngày 26/12/2016 có tổng là 78.674.880đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1 ] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " Không đều có mục đích lợi nhuận, do vậy đây là vụ án Dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn có cư trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không có mặt quy định tại Điều 207 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án, Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt tại phiên Tòa, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[ 2 ] *Về pháp luật áp dụng*: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, vi phạm về nghĩa vụ trả nợ, quy định tại Điều 275, Điều 280, Điều 292, khoản 3 Điều 295, Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[ 3 ] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M thanh toán tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2019 là: **1.082.699.090đ (***Một tỷ, không trăm, tám mươi hai triệu, sáu trăm chín chín nghìn, không trăm chín mươi đồng* **)** (*trong đó gốc 778.428.070đ, lãi 304.271.020đ).* Trường hợp ông T, bà M không trả được số tiền gốc và tiền lãi thì phát mại tài sản đã thế chấp theo hai Hợp đồng thế chấp tài sản như trên, là có căn cứ.

Yêu cầu buộc ông Đậu Nam T thanh toán số tiền gốc và lãi cho hai giấy vay tiền trên là **161.264.456đ (***một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm năm sáu đồng),* trong đó gốc là 96.669.607đ, lãi 64.594.849đ.

Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng rút yêu cầu phần tính lãi phạt của các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 6681412, ngày 21/3/2016 với số tiền lãi là 25.524235đ, Hợp đồng tín dụng số 8043228, ngày 04/7/2016 với số tiền là 39.614.683đ, Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử vay vốn ngày 26/12/2016 số tiền là với số tiền là 13535.962đ. Tổng số tiền là **78.674.880đ.** Việc Ngân hàng rút phần này là hoàn toàn tự nguyện Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút.

[ 4 ] Xét về lãi: Đây là Hợp đồng tín dụng và các khoản vay theo Luật các tổ chức tín dụng cho nên lãi được tính theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và Giấy vay tiền.

[ 6 ] Án phí: Ông Đậu Nam T, bà Hồ Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30 / 12 / 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

[ 1] Áp dụng Điều 275, Điều 280, Điều 292, khoản 3 Điều 295, Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi của hai Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/11/2019 là: **1.082.699.090đ (***Một tỷ, không trăm,*

*tám mươi hai triệu, sáu trăm chín chín nghìn, không trăm chín mươi đồng* **)** (trong đó gốc 778.428.070đ, lãi 304.271.020đ).

Buộc ông Đậu Nam T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi của hai giấy vay tiền tính đến ngày 28/11/2019 với số tiền là **161.264.456đ** (*một trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm năm sáu đồng*),trong đó gốc là 96.669.607đ, lãi 64.594.849đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6681412 ngày 21/3/2016, Hợp đồng tín dụng số 8043228 ngày 04/7/2016, Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử vay vốn.

Trường hợp ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M không thanh toán hết số nợ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng của hai Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 6681412, ngày 21/3/2016, tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSANNP300, biển kiểm soát 37C-197.78 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 8043228, ngày 04/7/2016, tài sản thế chấp là xe ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của bên thế chấp có đặc điểm là xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát 37C-216.54 để thu hồi nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bổ sung tài sản bảo đảm. Bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ được bảo đảm phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được trả cho bên bảo đảm.

Đình chỉ xét xử yêu cầu phần tính lãi phạt của hai Hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 6681412, ngày 21/3/2016, Hợp đồng tín dụng số 8043228, ngày 04/7/2016 và Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử vay vốn ngày 26/12/2016. Tổng là **78.674.880đ** *(bảy mươi tám triệu, sáu trăm bảy tư nghìn, tám trăm tám mươi đồng).*

[ 2 ] Án phí: Ông Đậu Nam T và bà Hồ Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **44.480.972đ** *(bốn mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng)*

Ông Đậu Nam T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **8.063.**222đ (*tám triệu không trăm sáu ba nghìn, hai trăm hai hai đồng).*

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là **23.333.450**đ (*hai mươi ba triệu, ba trăm, ba ba nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002614, ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn , có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.s

**Nơi nhận**
-TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**ĐÀO VĂN ĐẠT**